

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58/2024/DS-ST**  
Ngày: 25/11/2024  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thông và ông Hà Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Phi Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-DS ngày 28/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024 và số: 27/2024/QĐST-DS ngày 29/9/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS ngày 25/10/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P; địa chỉ: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Lê Ngọc T; địa chỉ: Tổ dân phố I, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (hợp đồng ủy quyền ngày 17/4/2024) – có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ1; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt không có lý do.

Bà Đặng Nam H; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Nam H:*

Ông Bùi Như C; địa chỉ: KP P, T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (hợp đồng ủy quyền ngày 24/09/2024) – vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thúy H1, địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (hợp đồng ủy quyền ngày 24/09/2024) – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn là ông Lê Ngọc T trình bày:

Trong năm 2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Nam H có vay tiền của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P nhiều lần, cụ thể: Ngày 12/04/2023 vay 200.000.000đ; ngày 27/04/2023 vay 100.000.000đ; ngày 03/6/2023 vay 150.000.000đ. Tại lần vay ngày 03/6/2023, vợ chồng ông Đ1 và bà H có viết giấy vay tiền, xác nhận có vay của ông Đ số tiền 450.000.000đ. Đến nay bà H đã chuyển khoản trả cho ông Đ 40.000.000đ (ngày 16/11/2023 trả 30.000.000đ và ngày 29/12/2024 trả 10.000.000đ). Đầu năm 2024 ông Đ tìm gặp và gọi điện yêu cầu trả số tiền vay còn lại là 410.000.000đ nhưng ông Đ1 và bà H không trả nên ông Đ và bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ1 và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 422.243.836đ, trong đó: Nợ gốc là 410.000.000đ và nợ lãi là 12.243.836đ (lãi tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 19/04/2024).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc khởi kiện và triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Nam H nhưng ông Đ1 không có mặt, còn bà H có mặt nhưng không hợp tác làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 23/10/2024, người đại diện của bà Đặng Nam H trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà P yêu cầu bà H và ông Đ1 phải trả số tiền 410.000.000đ, bà H chỉ đồng ý trả  $\frac{1}{2}$ , tức là chỉ trả 205.000.000đ. Tuy nhiên, bà H đã chuyển khoản trả số tiền 108.400.000đ nên chỉ đồng ý trả cho ông Đ và bà P số tiền 89.122.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện của bà Đặng Nam H trình bày:

Giấy vay tiền ngày 03/6/2023 là do bà H viết, chữ ký tại giấy vay tiền là của ông Đ1 và bà H, mục đích viết là để xác nhận việc vợ chồng bà H có vay của ông Đ và bà P số tiền 450.000.000đ. Tính từ ngày 03/6/2023 cho đến cuối năm 2023 bà H đã chuyển khoản trả cho ông Đ số tiền 86.400.000đ. Có việc ông Đ và bà P gọi điện yêu cầu trả nợ nhưng bà H chưa có tiền trả. Hiện ông Đ1 và bà H chỉ còn nợ 363.600.000đ, đây là khoản nợ chung của ông Đ1 và bà H. Hiện ông Đ1 và bà H đã ly hôn nên bà H chỉ đồng ý trả  $\frac{1}{2}$  khoản nợ tương đương với số tiền 181.800.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện của ông Đ và bà P thừa nhận: Kể từ ngày 03/6/2023 đến cuối năm 2023 bà H đã 8 lần chuyển khoản trả cho ông Đ số tiền 86.400.000đ; thừa nhận ông Đ1 và bà H còn nợ ông Đ và bà P 363.600.000đ; đồng ý việc bà H nhận trả cho ông Đ và bà P 181.800.000đ; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ1 phải trả 181.800.000đ cho ông Đ và bà P; đối với yêu cầu trả lãi tiền vay, ông Đ và bà P xin rút.

Tại phiên tòa, các đương sự có mặt thỏa thuận được với nhau về số tiền phải trả, nghĩa vụ trả, phương thức trả và đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, cụ thể: Các đương sự thống nhất ông Đ1 và bà H phải trả cho ông Đ và bà P số tiền 363.600.000đ, trong đó bà H phải trả 181.800.000đ, trả một lần vào ngày 26/12/2024; bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả. Do ông Đ1 vắng mặt nên các đương sự đề nghị HĐXX tuyên buộc ông Đ1 phải trả 181.800.000đ cho ông Đ và bà P và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1 không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án là vi phạm quy định tại các khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, ông Đ1 phải chịu hậu quả về việc không thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa, cụ thể: số tiền ông Đ1 và bà H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đ và bà P là 363.600.000đ; bà H đồng ý trả 181.800.000đ, trả một lần vào ngày 26/12/2024; buộc ông Nguyễn Văn Đ1 phải trả 181.800.000đ cho ông Đ và bà P; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà P về trả lãi tiền vay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay và lãi suất. Bị đơn đăng ký thường trú tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ1 vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Văn Đ, bà Đặng Thị P và bà Đặng Nam H vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là giấy vay tiền ngày 03/6/2023. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn thừa nhận giấy vay tiền ngày 03/6/2023 là bà H viết, mục đích viết là để xác nhận vợ chồng bà H có vay của ông Đ số tiền 450.000.000đ. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Ngày 05/3/2024 ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Nam Hải ly H2 theo bản án số 02/2024/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự có mặt xác nhận ông Đ1 và bà H trực tiếp nhận tiền 450.000.000đ và ký giấy vay tiền ngày 03/6/2023 nên có căn cứ xác định đây là khoản vay trong thời kỳ hôn nhân của ông Đ1 và bà H.

[2.3] Người đại diện của bà H cho rằng, bà H đã trả số tiền 86.400.000đ, hiện chỉ còn nợ ông Đ và bà P số tiền 363.600.000đ. Lời khai này được người đại diện của ông Đ và bà P thừa nhận. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố Tụng dân sự, do đó có căn cứ xác định số tiền ông Đ1 và bà H còn nợ ông Đ và bà P là 363.600.000đ. Như phân tích tại mục [2.2], cần buộc ông Đ1 và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ và bà P số tiền 363.600.000đ, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Đ1 phải trả 181.800.000đ, bà Đặng Nam H phải trả 181.800.000đ.

[2.4] Tại phiên tòa, người đại diện của ông Đ, bà P và người đại diện của bà H đã tự nguyện thỏa thuận: Bà H đồng ý trả cho ông Đ và bà P số tiền 181.800.000đ, trả một lần vào ngày 26/12/2024, đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 9.090.000đ. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu trả lãi tiền vay, người đại diện của ông Đ, bà P đã rút nên cần đình chỉ xét xử.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Nam H phải liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P số tiền 363.600.000đ (*Ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự có mặt, cụ thể: Bà Đặng Nam H đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P số tiền 181.800.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*), trả một lần vào ngày 26/12/2024.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ1 phải trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P số tiền 181.800.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi tiền vay của ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Nam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tương ứng mỗi người phải chịu là 9.090.000đ (*Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị P số tiền 10.445.000đ (*Mười triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007137 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thắm**